

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2022
V/v hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN D

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH KIÊN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Bà Đinh Thị Phương Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Quốc A, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Kim H (còn gọi là Bùi Thị H), sinh năm 1972 (có mặt) và ông Võ Huỳnh Danh, sinh năm 1969 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ 4, ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Sóc H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lâm Quốc A trình bày: Vợ chồng ông hành nghề thu mua hải sản nên bà Bùi Kim H có nhiều lần mua cá phân của ông bán lại cho người khác ở An Giang. Những lần mua cá phân thứ nhất, thứ hai, thứ ba thì cứ hai ngày sau khi mua bà H trả tiền cho ông, nhưng đến lần thứ tư thì bà H mua thiếu số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Bà H hứa nhiều lần trả tiền cho ông nhưng không trả. Lúc mua bán cá phân với bà H thì chồng bà H là ông Võ Huỳnh D không hay biết nhưng khi ông đến đòi tiền thì ông D nhận công nợ và hứa khi nào có khả năng trả thì trả cho ông. Do đó, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông D bà H phải trả cho ông số tiền mua cá phân

thiếu là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Ông không yêu cầu tiền lãi chậm trả toán.

Bị đơn bà Bùi Kim H trình bày: Bà mua bán cá phân với vợ chồng ông Lâm Quốc A từ tháng 5/2020 âm lịch theo hình thức gói đầu. Bà thừa nhận còn thiếu ông A số tiền mua cá phân là 46.000.000 đồng. Nay bà không còn khả năng trả nợ nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nếu ông A không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc bà giao dịch làm ăn với ông A thì chồng bà không biết, nhưng sau khi bà bỏ nhà đi vì thiếu nợ thì vợ chồng ông A có tới nhà bà đòi nợ chồng bà. Chồng bà hứa với ông A đến tháng 10/2021 âm lịch sẽ trả hết nợ cho ông A, tuy nhiên do điều kiện làm ăn không thuận lợi nên không trả được. Bà cho rằng chồng bà không liên quan gì đến số nợ này nên bà tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho ông A.

Bị đơn ông Võ Huỳnh D trình bày: Việc mua bán cá phân giữa ông A với vợ ông, ông hoàn toàn không hay biết. Đến khi bà H bỏ nợ, ông A có kiếm vợ ông, ông hỏi chuyện ông A thì mới biết sự việc bà H thiếu tiền mua cá phân của ông A. Ông thấy bà H thiếu trách nhiệm nên có động viên bà H làm để trả nợ ông A, còn ông làm được sẽ phụ tiếp vợ trả, chứ nợ này ông không liên quan và không chịu trách nhiệm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sóc H thống nhất với lời trình bày của chồng bà ông Lâm Quốc A.

Tại phiên tòa, các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Huỳnh D vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông A khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H ông D phải trả tiền mua cá phân còn thiếu, bị đơn có địa chỉ tại ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Quốc A, Hội đồng xét xử xét thấy trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 âm lịch, bà Bùi Thị H có nhiều lần giao dịch mua bán cá phân với vợ chồng ông A và còn thiếu số tiền là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Việc thỏa thuận mua bán giữa các bên là sự giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, việc bà H không thanh toán số tiền mua cá phân còn thiếu cho vợ chồng ông A là vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của ông A về việc buộc bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 46.000.000 đồng cho vợ chồng ông A và

bà Sóc H.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông D phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho vợ chồng ông A, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch mua bán cá phân giữa bà H với vợ chồng ông A và bà Sóc H, ông D chồng bà H hoàn toàn không hay biết, ông A và bà H cũng thừa nhận việc này, mặt khác ông D cho rằng bà H giao dịch mua bán với ông A và tự lấy tiền tiêu sài cá nhân không thông qua ông, mặc dù tại biên bản hòa giải cơ sở ông D hứa trả nợ tiếp bà H nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông cho rằng ông không có khả năng trả nợ thay, do đó Hội đồng xét xử xét không có cơ sở chấp nhận buộc ông D phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà H trả nợ cho vợ chồng ông A.

[4] Xét yêu cầu xin trả nợ dân của bà H, vợ chồng ông A không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[5] Về yêu cầu của bà Sóc H, bà cho rằng công việc kinh doanh hải sản là cơ sở làm ăn chung của hai vợ chồng bà, nên số tiền 46.000.000 đồng bà H thiếu là vốn liếng chung của bà và ông A, nguyên đơn ông A thừa nhận và bị đơn bà H cũng thừa nhận thiếu nợ hai vợ chồng bà, do đó có cơ sở chấp nhận buộc bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho vợ chồng bà.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự, khoản 1, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Quốc A về việc buộc bà Bùi Kim H phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Lâm Quốc A và bà Sóc H số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quA thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lâm Quốc A về việc buộc bị đơn ông Võ Huỳnh D phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Bùi Kim H trả số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) cho ông A và bà H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Bùi Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Lâm Quốc A số tiền nộp tạm ứng án phí là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002671 ngày 02/3/2021 (Huỳnh Châu nộp thay) của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Huỳnh D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Phòng KTNV và Thi Hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai